

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ SONADEZI**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. <b>Mục lục</b>	1
2. <b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	2 - 4
3. <b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	5 - 6
4. <b>Bảng cân đối kế hoạch nhất toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	7 - 10
5. <b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	11
6. <b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	12 - 13
7. <b>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	14 - 36

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600890938, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 12 tháng 4 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : (84 – 251) 8 890 888  
(84 – 251) 8 890 777
- Fax : (84 – 251) 8 890 199

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ bảo vệ;
- Các hoạt động khác.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2022
Ông Trần Anh Dũng	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Bà Lê Thị Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Bà Phí Thị Lệ Thuý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022

**Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2022
Bà Lê Thị Giang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2022
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Ngọc Đại	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2022
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2022
Bà Lê Thị Giang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2022

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Lê Thị Giang**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 06 tháng 3 năm 2023



Số: 1.0323/23/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Tri

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2023-008-1

Người được uỷ quyền

Võ Thành Công

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>97.084.310.427</b>	<b>130.931.704.760</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>21.376.414.190</b>	<b>17.561.592.189</b>
1. Tiền	111		15.376.414.190	17.561.592.189
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>72.443.521.342</b>	<b>103.755.058.187</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	68.668.245.226	99.656.496.162
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	945.026.154	1.941.349.330
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	3.550.066.894	2.669.839.862
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.2	(719.816.932)	(512.627.167)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.5</b>	<b>3.264.304.895</b>	<b>9.368.599.309</b>
1. Hàng tồn kho	141		3.397.486.845	9.501.781.259
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(133.181.950)	(133.181.950)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>70.000</b>	<b>246.455.075</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	70.000	90.000.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	156.455.075
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>288.866.581.693</b>	<b>282.798.135.534</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>894.942.263</b>	<b>894.942.263</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	894.942.263	894.942.263
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>152.764.633.532</b>	<b>169.812.854.509</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	152.665.538.519	169.749.599.500
- Nguyên giá	222		323.643.122.150	311.065.241.296
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(170.977.583.631)	(141.315.641.796)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	99.095.013	63.255.009
- Nguyên giá	228		358.463.000	280.463.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(259.367.987)	(217.207.991)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>71.513.418.151</b>	<b>73.786.759.315</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	71.513.418.151	73.786.759.315
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>63.693.587.747</b>	<b>38.303.579.447</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	63.693.587.747	38.303.579.447
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>385.950.892.120</b>	<b>413.729.840.294</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>233.150.527.924</b>	<b>271.875.670.464</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>145.062.840.203</b>	<b>167.607.332.743</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	42.941.113.964	51.427.602.604
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	32.574.880.300	35.746.045.061
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.688.321.810	12.284.707.457
4. Phải trả người lao động	314	V.13	12.135.148.602	13.696.358.334
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	17.200.481.808	14.635.331.178
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	803.517.402	1.854.780.296
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a,c	35.413.650.000	35.937.200.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.305.726.317	2.025.307.813
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>88.087.687.721</b>	<b>104.268.337.721</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b,c	87.527.984.163	103.708.634.163
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		559.703.558	559.703.558
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>152.800.364.196</b>	<b>141.854.169.830</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>152.800.364.196</b>	<b>141.854.169.830</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	40.287.037.362	34.387.299.362
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	62.513.326.834	57.466.870.468
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		32.987.395.468	57.466.870.468
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		29.525.931.366	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>385.950.892.120</b>	<b>413.729.840.294</b>

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023

Hoàng Thị Ngân  
Người lập

Chu Huyền Trang  
Kế toán trưởng



Lê Thị Giang  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	511.272.835.625	494.362.413.852
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		511.272.835.625	494.362.413.852
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	438.341.862.890	421.410.461.269
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		72.930.972.735	72.951.952.583
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	44.581.345	156.875.837
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.931.112.000	9.844.909.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.931.112.000	9.844.909.000
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		112.308.400	52.700.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	29.955.846.251	26.210.185.709
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.976.287.429	37.001.033.711
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.603.414.023	1.309.423.031
13. Chi phí khác	32	VI.7	994.739.512	1.044.891.746
14. Lợi nhuận khác	40		608.674.511	264.531.285
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.584.961.940	37.265.564.996
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	6.059.030.574	4.898.227.917
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>29.525.931.366</u>	<u>32.367.337.079</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		29.525.931.366	32.367.337.079
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>4.724</u>	<u>5.258</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>4.724</u>	<u>5.258</u>

*ngan*

Hoàng Thị Ngân  
Người lập

*Chu Huyền Trang*

Chu Huyền Trang  
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023

*Lê Thị Giang*  
Lê Thị Giang  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35.584.961.940	37.265.564.996
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,V.8	29.704.101.831	29.358.608.016
- Các khoản dự phòng	03	V.2	207.189.765	257.321.648
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(44.581.345)	(156.875.837)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.931.112.000	9.844.909.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		73.382.784.191	76.569.527.823
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		28.451.192.302	(26.686.026.115)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.104.294.414	(737.742.515)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(25.392.826.961)	(14.490.807.730)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(25.300.078.300)	23.920.083.018
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.14,VI.4	(8.331.454.000)	(10.250.046.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(5.472.061.301)	(5.563.384.397)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	41.149.223	99.045.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(6.840.467.719)	(5.864.102.676)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>36.642.531.849</b>	<b>36.996.546.408</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.3,V.7,V.8, V.9,V.10	(6.168.091.193)	(19.016.067.919)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	44.581.345	156.875.837
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.123.509.848)</b>	<b>(18.859.192.082)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	22.600.000.000	12.634.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(39.304.200.000)	(36.381.200.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(26.704.200.000)</b>	<b>(33.747.200.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3.814.822.001</b>	<b>(15.609.845.674)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>17.561.592.189</b>	<b>33.171.437.863</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>21.376.414.190</b>	<b>17.561.592.189</b>

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023

Hoàng Thị Ngân  
Người lập

Chu Huyền Trang  
Kế toán trưởng



Lê Thị Giang  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa tại trụ sở, chi hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa tại trụ sở, chi hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ bảo vệ;
- Các hoạt động khác.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty mẹ chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi có trụ sở chính tại Số 22B đường 3A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Dịch vụ bảo vệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100%.

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 496 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 492 nhân viên).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05
Tài sản cố định khác	05 – 10

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05 năm đến 08 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### **8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **9. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bãi chôn lấp chất thải và chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### ***Chi phí công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### ***Chi phí sửa chữa tài sản***

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### ***Chi phí bãi chôn lấp chất thải***

Chi phí bãi chôn lấp chất thải được phân bổ vào chi phí theo khối lượng tương ứng với lượng chất thải được chôn hàng năm.

##### ***Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung***

Chi phí rà, phá bom mìn tại khu Quang Trung được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho thời gian còn lại của dự án.

#### **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn là dự phòng rủi ro bồi thường thiệt hại về môi trường.

#### 12. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có Quyết định/ Nghị quyết chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.504.610	118.001.228
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn <sup>(*)</sup>	15.370.909.580	17.443.590.961
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	6.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>21.376.414.190</u></b>	<b><u>17.561.592.189</u></b>

<sup>(\*)</sup> Trong đó tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn trị giá 460.000.000 VND đang bị phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Đồng Nai để bảo lãnh thực hiện hợp đồng

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>3.915.924.160</b>	<b>5.804.865.654</b>
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	467.809.560	2.430.534.295
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	273.843.180	34.976.700
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	1.031.997.827	1.376.111.774
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	165.473.280	166.008.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.297.396.788	1.238.958.902
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	575.094.947	140.798.513
Công ty Cổ phần Kinh Doanh Nhà Đồng Nai	16.848.000	17.160.000
Công ty Cổ phần phát triển Đô thị Công Nghiệp Số 2 (D2D)	-	11.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	-	7.679.100
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển khu công nghiệp	87.460.578	381.637.870
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>64.752.321.066</b>	<b>93.851.630.508</b>
Phòng Tài Nguyên và Môi trường Thành Phố Biên Hòa	8.229.888.759	43.396.842.657
Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Thống Nhất	10.425.794.386	5.024.207.214
Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Long Thành	15.621.241.487	5.474.123.068
Các khách hàng khác	30.475.396.434	39.956.457.569
<b>Cộng</b>	<b>68.668.245.226</b>	<b>99.656.496.162</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	512.627.167	388.487.469
Trích lập dự phòng bổ sung	207.189.765	124.139.698
<b>Cộng</b>	<b>719.816.932</b>	<b>512.627.167</b>

#### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đầu tư và Xây dựng Phương Đại Nam	-	309.609.853
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bắc Nam	143.000.000	143.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Đại Lộc	147.915.000	-
Các nhà cung cấp khác	654.111.154	1.488.739.477
<b>Cộng</b>	<b>945.026.154</b>	<b>1.941.349.330</b>

Trong đó, khoản trả trước liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại thời điểm kết thúc năm tài chính là 0 VND (Số đầu năm là 309.609.853 VND).

#### 4. Phải thu khác

##### 4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<b>24.372.335</b>	-	<b>14.654.574</b>	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	24.372.335	-	14.654.574	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>3.525.694.559</b>	-	<b>2.655.185.288</b>	-
Tạm ứng	146.300.000	-	30.330.625	-
Phải thu từ Quỹ công tác xã hội - cộng đồng của Công ty	-	-	2.500.000.000	-
Khoản tiền phạt đã nộp chờ xử lý(*)	3.140.873.790	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	238.520.769	-	124.854.663	-
<b>Cộng</b>	<b>3.550.066.894</b>	-	<b>2.669.839.862</b>	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(\*) Khoản tiền đã chi do vi phạm hợp đồng, Tập đoàn đang chờ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xử lý.

#### 4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>336.442.263</b>	-	<b>336.442.263</b>	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền – đặt cọc thuê văn phòng	336.442.263	-	336.442.263	-
<b>Phải thu tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>558.500.000</b>	-	<b>558.500.000</b>	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa – ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng thuê tài sản	558.500.000	-	558.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>894.942.263</b>	-	<b>894.942.263</b>	-

#### 5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.695.961.580	(133.181.950)	1.441.246.659	(133.181.950)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.701.525.265	-	8.060.534.600	-
<b>Cộng</b>	<b>3.397.486.845</b>	<b>(133.181.950)</b>	<b>9.501.781.259</b>	<b>(133.181.950)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	133.181.950	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	133.181.950
<b>Cộng</b>	<b>133.181.950</b>	<b>133.181.950</b>

#### 6. Chi phí trả trước

##### 6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ

##### 6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung	1.656.635.445	1.702.335.729
Chi phí sửa chữa	5.957.118.678	1.469.797.794
Chi phí công cụ dụng cụ	3.569.536.815	2.842.976.526
Chi phí bãi chôn lấp chất thải an toàn <sup>(i)</sup>	8.720.974.450	11.452.928.035
Chi phí bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt <sup>(i)</sup>	43.789.322.359	20.835.541.363
<b>Cộng</b>	<b>63.693.587.747</b>	<b>38.303.579.447</b>

(i) Số liệu đầu năm đã được trình bày lại từ chi tiêu Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	178.251.961.396	120.200.909.415	9.900.452.143	1.464.230.141	1.247.688.201	311.065.241.296
Mua trong năm	-	725.441.836	-	-	-	725.441.836
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.191.424.691	905.329.733	1.814.282.342	-	-	11.911.036.766
Giảm do quyết toán công trình	(58.597.748)	-	-	-	-	(58.597.748)
<b>Số cuối năm</b>	<b>187.384.788.339</b>	<b>121.831.680.984</b>	<b>11.714.734.485</b>	<b>1.464.230.141</b>	<b>1.247.688.201</b>	<b>323.643.122.150</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.697.075.778	11.784.311.491	3.641.957.140	1.384.730.141	1.164.119.701	27.672.194.251
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	67.793.221.102	64.549.880.869	6.337.398.208	1.440.380.141	1.194.761.476	141.315.641.796
Khấu hao trong năm	15.302.848.025	13.623.254.217	703.225.897	15.900.000	16.713.696	29.661.941.835
<b>Số cuối năm</b>	<b>83.096.069.127</b>	<b>78.173.135.086</b>	<b>7.040.624.105</b>	<b>1.456.280.141</b>	<b>1.211.475.172</b>	<b>170.977.583.631</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	110.458.740.294	55.651.028.546	3.563.053.935	23.850.000	52.926.725	169.749.599.500
<b>Số cuối năm</b>	<b>104.288.719.212</b>	<b>43.658.545.898</b>	<b>4.674.110.380</b>	<b>7.950.000</b>	<b>36.213.029</b>	<b>152.665.538.519</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 34.843.489.846 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (Xem thuyết minh số V.16b).

#### 8. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	280.463.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	78.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>358.463.000</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	147.663.000
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	217.207.991
Khấu hao trong năm	42.159.996
<b>Số cuối năm</b>	<b>259.367.987</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	63.255.009
<b>Số cuối năm</b>	<b>99.095.013</b>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công trình khu xử lý chất thải Quang Trung	33.308.149.257	57.260.172.104	(11.989.036.766)	(45.677.363.163)	(1.867.113.339)	31.034.808.093
Dự án Quang Trung - Lô C,D <sup>(i)</sup>	40.478.610.058	-	-	-	-	40.478.610.058
<b>Cộng</b>	<b>73.786.759.315</b>	<b>57.260.172.104</b>	<b>(11.989.036.766)</b>	<b>(45.677.363.163)</b>	<b>(1.867.113.339)</b>	<b>71.513.418.151</b>

(i) Dự án gồm Quyền sử dụng đất thửa số 204 đã được thế chấp cho Khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai (xem chi tiết thuyết minh tại mục V.16b).

#### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>36.622.135</i>	<i>2.632.630.000</i>
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	7.631.400	2.631.750.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	-	880.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	26.636.110	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	2.354.625	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>42.904.491.829</i>	<i>48.794.972.604</i>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Duy Khương	25.629.577.977	22.273.464.698
Các nhà cung cấp khác	17.274.913.852	26.521.507.906
<b>Cộng</b>	<b>42.941.113.964</b>	<b>51.427.602.604</b>

Trong đó, khoản phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 4.831.187.787 VND (Số đầu năm là 926.349.143 VND).

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Môi trường Quốc Đại Thành	7.273.405.920	7.273.405.920
Công ty Cổ phần Môi trường Đại Phát Thăng Lợi	3.342.852.019	3.342.852.019
Công ty TNHH MTV Thanh Sinh	15.314.172.000	15.314.172.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý chất thải nguy hại công nghệ cao MKD	5.547.494.152	5.547.494.152
Các khách hàng khác	1.096.956.209	4.265.038.090
<b>Cộng</b>	<b>32.574.880.300</b>	<b>35.746.045.061</b>

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.641.666.333	-	10.352.073.972	(20.244.301.059)	749.439.246	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	80.196.348	(80.196.348)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.087.601.321	156.455.075	6.059.030.574	(5.472.061.301)	1.518.115.519	-
Thuế thu nhập cá nhân	555.439.803	-	2.638.981.613	(2.773.654.371)	420.767.045	-
Thuế nhà đất	-	-	55.137.150	(55.137.150)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>12.284.707.457</b>	<b>156.455.075</b>	<b>19.188.419.657</b>	<b>(28.628.350.229)</b>	<b>2.688.321.810</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp dịch vụ trong Khu chế xuất	0%
- Nước	5%
- Xử lý chất thải và các dịch vụ khác từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2022	10%
Từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 áp dụng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau	08% hoặc 10%

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% đối với hoạt động được hưởng ưu đãi và 20% đối với hoạt động không ưu đãi.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	5.807.447.025	4.761.065.838
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	251.583.549	137.162.079
<b>Cộng</b>	<b>6.059.030.574</b>	<b>4.898.227.917</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Tiền thuê đất**

Tập đoàn nộp tiền thuê đất theo các hợp đồng đã ký với Nhà nước.

#### **Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

### **13. Phải trả người lao động**

Quỹ tiền lương còn phải trả người lao động. Tại ngày kết thúc năm tài chính số dư phải trả người lao động là 12.135.148.602 VND (số đầu năm là 13.696.358.334 VND).

### **14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	2.706.178.000	3.106.520.000
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã chuyển nhượng	3.371.536.701	3.371.536.701
Trích trước chi phí thiết kế, sửa chữa ô chôn lấp	188.224.836	406.353.899
Trích trước chi phí nước rỉ rác OCLHVS	10.262.697.271	6.755.076.423
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	671.845.000	995.844.155
<b>Cộng</b>	<b>17.200.481.808</b>	<b>14.635.331.178</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	-	67.531.760
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	803.517.402	1.787.248.536
<b>Cộng</b>	<b><u>803.517.402</u></b>	<b><u>1.854.780.296</u></b>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 16. Vay

##### 16a. Vay ngắn hạn

Các khoản vay dài hạn đến hạn trả Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai và Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.16b).

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	35.937.200.000	33.729.200.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	35.413.650.000	35.937.200.000
Số tiền vay đã trả	(35.937.200.000)	(33.729.200.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>35.413.650.000</u></b>	<b><u>35.937.200.000</u></b>

##### 16b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai <sup>(i)</sup>	16.939.000.000	14.489.650.000
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai <sup>(ii)</sup>	70.588.984.163	89.218.984.163
<b>Cộng</b>	<b><u>87.527.984.163</u></b>	<b><u>103.708.634.163</u></b>

(i) Khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai có lãi suất từ 3,60%/năm đến 4,28%/năm được thế chấp bằng Quyền sử dụng đất thửa số 204, tờ bản đồ số 45 với diện tích 181.503 m<sup>2</sup> tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 582682 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 07/2022/HĐTC-QBVMT ngày 01 tháng 6 năm 2022 (xem thuyết minh số V.9).

(ii) Khoản vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai, lãi suất 7%/năm được thế chấp bằng tài sản thuộc dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải Quang Trung theo Hợp đồng thế chấp số 35/HĐTC-TD ngày 28 tháng 9 năm 2015 bao gồm: trạm tái chế chất thải làm phân Compost công suất 200 tấn/ngày, hạng mục xử lý chôn lấp hợp vệ sinh (GD1), Nhà xưởng lò đốt chất thải công nghiệp công suất 1 tấn/giờ, Trạm xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày, Trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 20 tấn/ngày và hạng mục chôn lấp an toàn công suất 20 tấn/ngày (GD 1) (xem thuyết minh số V.7).

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	103.708.634.163	129.663.834.163
Số tiền vay phát sinh	22.600.000.000	12.634.000.000
Số tiền vay đã trả	(3.367.000.000)	(2.652.000.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(35.413.650.000)	(35.937.200.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>87.527.984.163</u></b>	<b><u>103.708.634.163</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
		trích lập từ lợi nhuận			
Quỹ khen thưởng	211.959.737	4.567.303.000	31.290.000	(4.543.880.000)	266.672.737
Quỹ phúc lợi	761.990.603	37.500.000	-	(505.499.719)	293.990.884
Quỹ thưởng người quản lý	2.679.355	442.480.000	-	(440.000.000)	5.159.355
Quỹ công tác xã hội - cộng đồng	1.048.678.118	1.032.454.000	9.859.223	(1.351.088.000)	739.903.341
<b>Cộng</b>	<b>2.025.307.813</b>	<b>6.079.737.000</b>	<b>41.149.223</b>	<b>(6.840.467.719)</b>	<b>1.305.726.317</b>

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	31.860.526.353	43.555.650.597	125.416.176.950
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	32.367.337.079	32.367.337.079
Trích lập quỹ trong năm trước	-	2.526.773.009	(8.456.117.208)	(5.929.344.199)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>34.387.299.362</b>	<b>57.466.870.468</b>	<b>141.854.169.830</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	34.387.299.362	57.466.870.468	141.854.169.830
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	29.525.931.366	29.525.931.366
Trích lập quỹ trong năm nay	-	5.899.738.000	(11.979.475.000)	(6.079.737.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Giảm khác(*)	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>40.287.037.362</b>	<b>62.513.326.834</b>	<b>152.800.364.196</b>

(i) Bù đắp khoản hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng môi trường trên lưu vực Rạch Bà Chèo từ Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 67/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.

##### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Tiên Triết	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	24.500.000.000	24.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 50.000.000.000 VND.

#### 18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tập đoàn đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Công ty mẹ và theo Tờ trình ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Công ty con như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 10.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 5.899.738.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.079.737.000
• Bù đắp khoản hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng môi trường trên lưu vực Rạch Bà Chèo	: 2.500.000.000

#### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

##### Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.382.509.340	11.330.454.545
Trên 1 năm đến 5 năm	22.349.090.909	24.346.600.249
Trên 5 năm	18.151.250.000	23.747.726.027
<b>Cộng</b>	<b>47.882.850.249</b>	<b>59.424.780.822</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Biên Hoà 2 với giá thuê là 5.000.000.000 VND/năm, riêng giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến 31 tháng 3 năm 2023 giá thuê là 4.200.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Gò Dầu với giá thuê là 585.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Xuân Lộc với giá thuê là 45.454.545 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2014.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch với giá thuê là 5.700.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2018.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	445.123.349.828	421.436.295.775
Doanh thu hoạt động khác	66.149.485.797	72.926.118.077
<b>Cộng</b>	<b><u>511.272.835.625</u></b>	<b><u>494.362.413.852</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình</b>		
Vận hành duy trì bảo dưỡng thiết bị NM XLNT		
Thanh Phú	428.021.100	428.021.100
Xử lý nước thải và chất thải	13.838.750	32.574.250
Tư vấn môi trường	689.641.600	668.827.800
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	296.344.500	188.518.186
Dịch vụ phân tích, thí nghiệm	144.406.000	124.780.000
Dịch vụ bảo vệ	6.591.634.411	6.311.310.282
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền</b>		
Xử lý nước thải và chất thải	11.077.189.128	10.957.299.973
Tư vấn môi trường	-	537.076.000
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	2.674.715.000	2.660.988.000
Dịch vụ phân tích	24.424.000	22.772.000
Dịch vụ bảo vệ	6.307.465.741	6.570.396.362
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình</b>		
Xử lý nước thải và chất thải	1.527.700.592	1.454.932.208
Tư vấn môi trường	372.477.200	228.380.720
Dịch vụ bảo vệ	1.124.090.909	1.124.760.000
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức</b>		
Vận hành NMXLNT KCN Châu Đức	2.312.810.244	1.805.375.975
Tư vấn môi trường	127.076.000	124.211.600
Dịch vụ bảo vệ	1.224.000.000	1.857.333.333
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành</b>		
Xử lý nước thải và chất thải	42.005.506.366	45.707.226.548
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	91.800.000	-
Dịch vụ phân tích, thí nghiệm	563.017.000	514.855.000
Dịch vụ bảo vệ	1.165.356.290	1.079.322.226

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp</b>		
Tư vấn môi trường	118.944.980	143.148.064
Dịch vụ bảo vệ	1.222.727.268	1.164.545.460
<b>Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Đồng Nai</b>		
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	187.200.000	187.200.000
<b>Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi</b>		
Xử lý nước thải và chất thải	18.915.500	22.494.000
Tư vấn môi trường	-	908.400.000
Dịch vụ vận hành nhà máy, ô chôn lấp	9.504.749.100	15.163.503.989
Dịch vụ bảo vệ	4.899.000.000	2.285.988.691
<b>Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai</b>		
Xử lý nước thải và chất thải	34.376.885	59.883.318
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2</b>		
Xử lý nước thải và chất thải	10.000.000	10.000.000
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	-	3.600.000
Tư vấn môi trường	442.500.000	-
<b>Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai</b>		
Xử lý nước thải và chất thải	14.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai</b>		
Xử lý nước thải và chất thải	14.900.000	-
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	381.572.551.312	358.004.236.822
Giá vốn hoạt động khác	56.769.311.578	63.406.224.447
<b>Cộng</b>	<u><u>438.341.862.890</u></u>	<u><u>421.410.461.269</u></u>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi ngân hàng.		
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay.		

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.649.272.318	13.797.616.354
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	92.617.101	100.551.330
Chi phí khấu hao tài sản cố định	473.647.322	481.668.142
Dự phòng	207.189.765	124.139.698
Thuế, phí và lệ phí	58.137.150	154.100.077
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.611.957.270	7.798.042.259
<i>Chi phí thuê văn phòng</i>	<i>2.045.708.921</i>	<i>1.777.444.117</i>
<i>Chi phí đào tạo, tài liệu chuyên môn</i>	<i>244.018.100</i>	<i>337.034.881</i>
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài khác</i>	<i>11.322.230.249</i>	<i>5.683.563.261</i>
Các chi phí bằng tiền khác	1.863.025.325	3.754.067.849
<b>Cộng</b>	<b><u>29.955.846.251</u></b>	<b><u>26.210.185.709</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán điện, nước	1.055.550.466	1.124.904.848
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	509.709.236	-
Thu nhập khác	38.154.321	184.518.183
<b>Cộng</b>	<b><u>1.603.414.023</u></b>	<b><u>1.309.423.031</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bán điện, nước	990.667.466	1.044.891.746
Chi phí khác	4.072.046	-
<b>Cộng</b>	<b><u>994.739.512</u></b>	<b><u>1.044.891.746</u></b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.525.931.366	32.367.337.079
Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến <sup>(i)</sup>	<u>(5.905.186.273)</u>	<u>(6.079.737.000)</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	23.620.745.093	26.287.600.079
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>4.724</u></b>	<b><u>5.258</u></b>

<sup>(i)</sup> Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích theo tỷ lệ là 20% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Công ty mẹ.

##### 8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Công ty mẹ và Tờ trình ngày 17 tháng 1 năm 2022 của Công ty con. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước tăng từ 5.179 VND lên 5.258 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	94.124.330.053	81.465.757.098
Chi phí nhân công	91.871.235.407	88.506.067.651
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.704.101.831	29.358.608.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.903.042.479	24.767.243.062
Chi phí khác	216.085.851.004	225.742.618.157
<b>Cộng</b>	<b>464.688.560.774</b>	<b>449.840.293.984</b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát*

Năm nay	Chức danh	Đơn vị tính: VND		
		Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	112.500.000	112.500.000
Ông Trần Anh Dũng	Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	236.500.000	30.000.000	266.500.000
	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	649.625.385	67.500.000	717.125.385
Bà Lê Thị Giang	Nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị	-	22.500.000	22.500.000
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị	-	22.500.000	22.500.000
	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	67.500.000	67.500.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Chức danh</u>	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	550.500.000		550.500.000
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên Ban Kiểm soát	-	42.000.000	42.000.000
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	810.000.000	-	810.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	810.000.000	-	810.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Đại	Phó Tổng Giám đốc	194.923.077	-	194.923.077
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	531.666.000	-	531.666.000
Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng	541.500.000	-	541.500.000
<b>Cộng</b>		<b>4.324.714.462</b>	<b>766.500.000</b>	<b>5.091.214.462</b>
<b>Năm trước</b>				
Ông Nguyễn Long Bôn	Nguyên Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	36.333.000	36.333.000
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	83.667.000	83.667.000
Ông Trần Anh Dũng	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1.219.967.834	120.000.000	1.339.967.834
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	62.750.000	62.750.000
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	664.267.834	-	664.267.834
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên Ban Kiểm soát	-	42.000.000	42.000.000
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	1.083.367.834	-	1.083.367.834
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	1.083.367.834	-	1.083.367.834
Ông Nguyễn Ngọc Đại	Phó Tổng Giám đốc	912.467.834	-	912.467.834
Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng	633.287.830	-	633.287.830
<b>Cộng</b>		<b>5.596.727.000</b>	<b>746.750.000</b>	<b>6.343.477.000</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

**Bên liên quan khác****Mối quan hệ**

Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp

Cổ đông góp 20% vốn điều lệ

Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết với Tổng

Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp

Công ty trong nội bộ Tập đoàn

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền</b>		
Nhận cung cấp dịch vụ	2.335.587.419	2.006.171.294
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành</b>		
Nhận cung cấp dịch vụ	433.202.422	450.313.370
Chia cổ tức	500.000.000	500.000.000
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình</b>		
Chia cổ tức	200.000.000	200.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp</b>		
Chia cổ tức	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức</b>		
Chia cổ tức	300.000.000	300.000.000
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2</b>		
Chia cổ tức	500.000.000	500.000.000
Cung cấp dịch vụ	5.780.062.600	5.700.000.000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai</b>		
Chia cổ tức	200.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi</b>		
Nhận cung cấp dịch vụ	172.932.404	379.191.324
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình</b>		
Nhận cung cấp dịch vụ	5.067.244.400	5.278.467.532
Thu chi hộ	113.978.700	124.658.820
<b>Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi</b>		
Nhận cung cấp dịch vụ	39.500.000	-
<b>Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai</b>		
Nhận cung cấp dịch vụ	27.002.000	31.418.000
Chia cổ tức	200.000.000	200.000.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4 và V.10.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn hoạt động trong hai lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là xử lý nước thải công nghiệp, chất thải và hoạt động kinh doanh khác như tư vấn môi trường, kiểm soát phân tích thí nghiệm, dịch vụ bảo vệ,... trên một khu vực địa lý chủ yếu là địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động xử lý nước thải công nghiệp, chất thải chiếm tỷ trọng chủ yếu khoảng 87,06% (năm trước là 83,20%).

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023



Hoàng Thị Ngân  
Người lập



Chu Huyền Trang  
Kế toán trưởng



Thị Giang  
Tổng Giám đốc

